TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Sương

2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXX ST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1989; trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Lê Đ - sinh năm: 1984; trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 6 năm 2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trần Lê Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ đẻ chị ở thôn L, xã T. Vợ chồng chung sống đến tháng 12 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bỏ về nhà cha mẹ chồng ở thôn N, xã L sống riêng, không quan tâm gì đến chị và con. Từ tháng 12 năm 2014 đến nay, vợ chồng không còn sống chung, không quan tâm chăm sóc nhau.

Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Lê Đ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị H, anh Đ có con chung duy nhất là Trần Lê Thanh N – sinh ngày 01 tháng 10 năm 2014, hiện tại con đang ở với chị H. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị H, anh Đ không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng chị H, anh Đ không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Trần Lê Đ để trình bày ý kiến về việc chị H khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tham gia phiên tòa nhưng anh Đ đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai của anh Đ, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Lê Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Đ b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Lê Đ kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01/2012, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp.

Về việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ, xét thấy: Vợ chồng chị H, anh Đ thực tế không còn sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2014, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, giữa chị H và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh Đ đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh Đ đều không có mặt, chứng tỏ anh Đ không còn quan tâm về mối quan hệ hôn nhân với chị H; nên có cơ sở để xác định chị H với anh Đ đã không còn thương yêu nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ có con chung duy nhất là Trần Lê Thanh N – sinh ngày 01 tháng 10 năm 2014, hiện nay con đang ở

với chị H. Xét thấy cháu Ngân còn nhỏ, sự chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn, nên yêu cầu của chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị H. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng, nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; Đ b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Lê Đ.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Trần Lê Thanh N, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Trần Lê Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị H, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết về tài sản chung.

4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013658 ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trừ